Đánh giá thực trạng hoạt động của các ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam giai đoạn 2010-2015

LÊ QUỐC MINH*

Trong bài viết này, tác giả nghiên cứu thực trạng hoạt động của các ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP) tại Việt Nam giai đoạn 2010-2015 nhằm đưa ra một bức tranh tổng quát. Từ đó, đề xuất một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy hoạt động của các NHTMCP tại Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo.

THỰC TRẠNG

Về tái cơ cấu hệ thống các NHTMCP

Trong giai đoạn năm 2010-2015, hệ thống NHTMCP tại Việt Nam chứng kiến sự suy giảm mạnh về số lượng ngân hàng, giảm từ 42 ngân hàng năm 2010 xuống còn 34 ngân hàng năm 2015, bao gồm: 27 NHTMCP tư nhân, 03 NHTMCP nhà nước, 1 ngân hàng thương mại (NHTM) nhà nước, 03 ngân hàng trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên (Bảng 1).

Việc giảm số lượng các ngân hàng là kết quả thực hiện tái cơ cấu lại toàn hệ thống ngân hàng theo Đề án số 254 của Chính phủ, trong đó Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã công khai 09 ngân hàng yếu kém cần thực hiện tái cơ cấu, bao gồm: Ficombank, TinNghiaBank, SCB, Westernbank, Habubank, PGbank, Navibank, TienPhongbank và Trustbank. Cụ thể, hợp nhất 3 ngân hàng SCB, Ficombank và TinNghiaBank; Westernbank hợp nhất với PVFC thành Pvcombank; Habubank sáp nhập vào SHB; PGbank được NHNN mua lại với giá 0 đồng; Navibank, TienPhongbank và Trustbank tự cơ cấu lại thông qua việc tăng mạnh vốn điều lệ từ các cổ đông. Như vậy, đến hết năm 2015, NHNN đã kết thúc việc tái cơ cấu 09 ngân hàng yếu kém.

BẢNG 1: LOẠI HÌNH VÀ SỐ LƯỢNG CÁC NHTM TRONG NƯỚC

	2010	2011	2012	2013	2014	2015
NHTM nhà nước và NHTMCP nhà nước	05	05	05	05	05	04
NHTMCP tư nhân	37	37	34	34	30	27
Ngân hàng TNHH một thành viên	-	-	-	-	01	03

Nguồn: Ngân hàng Nhà nước

Ngoài ra, một số ngân hàng nhỏ thực hiện sáp nhập vào các ngân hàng lớn: MHB sáp nhập vào BIDV, MDB sáp nhập vào MaritimeBank...

Về hoạt động quản trị

Bên cạnh việc tuân thủ các quy định của NHNN, các NHTMCP cũng hướng đến việc thực hiện quản trị theo các chuẩn mực quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Hầu hết các NHTMCP tại Việt Nam đã thành lập một số ủy ban theo thông lệ quốc tế, như: ủy ban quản trị rủi ro, ủy ban nhân sự, ủy ban quản trị tài sản nợ có, ủy ban thù lao... nhằm tham mưu, tư vấn cho hội đồng quản trị.

Bên cạnh đó, năm 2014, NHNN đã chọn 10 NHTMCP (Vietinbank, Vietcombank, BIDV, Techcombank, ACB, MB, VPbank, Maritimebank, Sacombank và VIB) đầu tiên triển khai thí điểm phương pháp quản trị vốn và rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II trong giai đoạn 2015-2018. Sau quá trình chuẩn bị, từ tháng 02/2016, 10 ngân hàng do NHNN chỉ định mới chính thức bước vào thực hiện thí điểm phương pháp quản trị vốn và rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II. Dự kiến đến năm 2018, cả 10 ngân hàng này sẽ hoàn thành và sau đó sẽ tổng kết, rút kinh nghiệm để mở rộng áp dụng Basel II đối với các NHTM khác.

Về hoạt động tín dụng, huy động vốn

Theo Biểu đồ 1, từ năm 2010, các NHTMCP bắt đầu kết thúc sự tăng trưởng

* Học viện Hậu cần | Email: lequocminh@gmail.com

tín dụng nóng của giai đoạn 2007-2010 (tốc độ tăng trưởng tín dụng bình quân khoảng 35%/năm). Trước đó, việc các ngân hàng cạnh tranh nhau để mở rộng thị phần, chất lượng thẩm định kém, quản trị rủi ro chưa hiệu quả... đã dẫn đến tăng trưởng tín dụng quá cao khiến cho nợ xấu của các ngân hàng này tăng vọt. Do vậy, Chính phủ phải áp dụng các chính sách tiền tệ thắt chặt để kiềm chế tăng trưởng tín dụng, nhờ đó tốc độ tăng trưởng tín dụng của các NHTMCP đã giảm mạnh từ 31,19% năm 2010 xuống còn 10,9% năm 2011. Đến năm 2012, tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng ở mức thấp nhất trong 20 năm, đạt 8,91%.

Với những nỗ lực của Chính phủ nhằm ổn định lãi suất, tạo điều kiện thuận lợi về tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp, nhất là những nỗ lực về giải cứu thị trường bất động sản như gói hỗ trợ 30.000 tỷ đồng theo Thông tư số 11/2013/TT-NHNN, ngày 15/05/2013 của NHNN quy định về cho vay hỗ trợ nhà ở, nên tăng trưởng tín dụng của các NHTMCP đã được phục hồi, tỷ lệ tăng trưởng tín dụng tăng đều qua các năm. Cụ thể năm 2013 đạt 12,51%, năm 2014 đạt 14,16% và năm 2015 là 17,29%.

Bên cạnh tăng trưởng, cơ cấu tín dụng cũng có sự chuyển hướng sang các lĩnh vực ưu tiên theo chỉ đạo của Chính phủ, như: nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao...

Về tài sản, nguồn vốn chủ sở hữu

Theo tính toán từ các báo cáo tài chính của các ngân hàng, tỷ lệ bình quân tổng tài sản của các NHTMCP giai đoạn 2010-2015 đạt 19,62%. Trong đó, có một số ngân hàng có tỷ lệ tăng trưởng tổng tài sản cao và ổn định trong toàn giai đoạn, như: VPBank (26,79%), SHB (33,06%), BacABank (62,51%).

Về quy mô tổng tài sản của các ngân hàng, tính đến ngày 31/12/2015, 03 NHTMCP nhà nước vẫn nắm giữ tổng tài sản lớn nhất, đó là: BIDV (850.669 tỷ đồng), Vietinbank (779.483 tỷ đồng), Vietcombank (674.395 tỷ đồng). Nhìn chung, quy mô tổng tài sản của các NHTMCP tiếp tục có sự gia tăng và phân hóa mạnh, nhóm ngân hàng top đầu có tổng tài sản gấp 2-4 lần các ngân hàng nhóm sau.

Tốc độ tăng trưởng vốn bình quân của các NHTMCP tại Việt Nam giai đoạn 2010-2015 đạt 12,71%. Giá trị này lớn hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân

BIỂU ĐỒ 1: TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG CỦA CÁC NHTMCP GIAI ĐOẠN 2010-2015

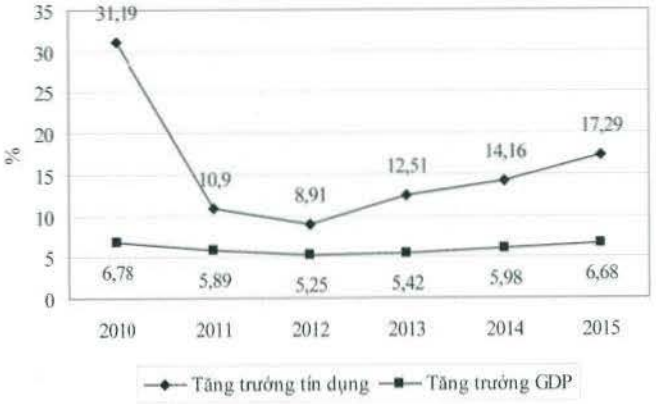

BIỂU ĐỒ 2: NỢ XẤU CỦA CÁC NHTMCP GIAI ĐOẠN 2010-2015

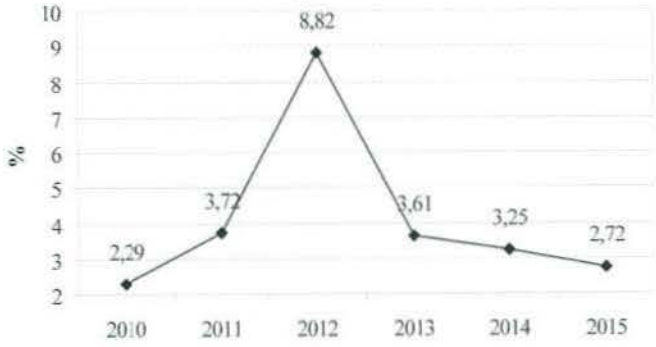

Nguồn: Tác giả tổng hợp

của Việt Nam là dấu hiệu tích cực trong hoạt động của các ngân hàng.

Về hoạt động tài chính

Kết quả hoạt động tài chính của các NHTMCP tại Việt Nam được mô tả bằng tỷ số khả năng sinh lợi trên tài sản (ROA) và khả năng sinh lợi trên vốn chủ sở hữu (ROE).

Trong giai đoạn 2010-2015, ROA và ROE bình quân của các ngân hàng đều có xu hướng suy giảm đều. ROA bình quân của hệ thống NHTMCP giảm từ 1,31% năm 2010 xuống còn 0,45% năm 2015. Trong khi đó, ROE bình quân giảm từ 11,75% năm 2010 xuống còn 5,71% năm 2015.

Tình trạng suy giảm 2 chỉ số ROA và ROE xuất phát từ chỗ lợi nhuận sau thuế của các ngân hàng sụt giảm, trong khi tổng tài sản và tổng vốn chủ sở hữu của các ngân hàng lại tăng. Trong giai đoạn 2010-2015, sự hồi phục của nền kinh tế sau khủng hoảng còn yếu, các doanh nghiệp vay vốn vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn. Nhiều doanh nghiệp không trả được nợ vay đến hạn, dẫn đến danh mục khoản vay bị suy giảm, nợ xấu gia tăng, các ngân hàng phải trích dự phòng rủi ro nhiều hơn, trong khi chi phí hoạt động và chi phí quản lý tăng, dẫn đến thu nhập ròng từ lãi giảm.

Về quản lý nợ xấu

Năm 2010, nợ xấu của các ngân hàng (chưa tính nợ của Vinashin) là 2,29% và chưa được coi là vấn đề

BIỂU ĐỒ 3: HỆ SỐ CAR CỦA CÁC NHTM TẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2011-2015

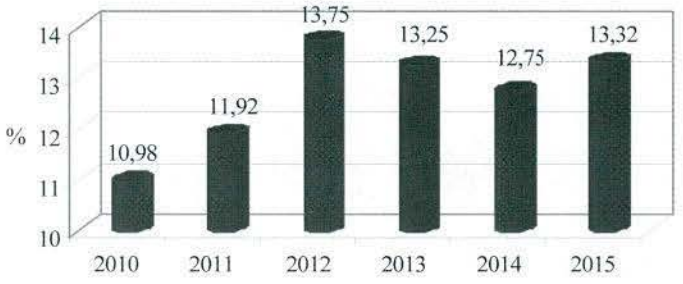

Nguồn: Ngân hàng Nhà nước

nghiêm trọng. Tuy nhiên, trong những năm tiếp theo, nợ xấu của các ngân hàng bắt đầu tăng mạnh (Biểu đồ 2). Năm 2011, tỷ lệ nợ xấu tăng lên 3,72% và đỉnh điểm là 8,82% trong năm 2012, ảnh hưởng lớn đến độ an toàn của hệ thống ngân hàng và ổn định tài chính quốc gia.

Trước thực trạng nợ xấu cao như vậy, Chính phủ và NHNN đã thực hiện một loạt các biện pháp tích cực nhằm giải quyết nợ xấu của các ngân hàng, điển hình như: Đề án Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 254/QĐ–TTg, ngày 01/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 53/2013/NĐ-CP, ngày 18/05/2013 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC); Thông tư số 19/2013/TT-NHNN, ngày 09/09/2013 của NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC...

Với những nỗ lực trên, nợ xấu của các ngân hàng đã suy giảm đáng kể xuống 3,61% năm 2013 và chỉ còn 2,72% năm 2015. Như vậy, mục tiêu đưa nợ xấu xuống dưới 3% của NHNN coi như đã thành công.

Về đảm bảo an toàn hoạt động

Tính đảm bảo an toàn hoạt động của các ngân hàng được đo lường bằng hệ số an toàn vốn (CAR). Biến động về tỷ lệ CAR hệ thống ngân hàng được mô tả trong Biểu đồ 3.

Trong giai đoạn 2010-2012, hệ số an toàn vốn của các NHTMCP tại Việt Nam được cải thiện, tăng từ 10,98% năm 2010 lên 13,75% vào năm 2012. Sự gia tăng hệ số CAR xuất phát một phần từ lý do NHNN tăng yêu cầu về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu từ 8% lên 9% theo Thông tư số 13/2010/TT-NHNN, ngày 20/05/2010 của NHNN.

Đến năm 2013-2014, chỉ số CAR lại chứng kiến xu hướng giảm do tốc độ tăng trưởng vốn điều lệ của các ngân hàng thấp hơn với với tốc độ tăng trưởng tổng tài sản của các ngân hàng. Vì thế, ngày 20/11/2014, NHNN đã ban hành Thông tư số 36/2014/TT–NHNN về quy định giới hạn tỷ lệ an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, vẫn giữ nguyên tỷ lệ CAR là 9%, nhưng cho phép bao gồm cả dự phòng chung trong vốn cấp 2, khiến quy mô vốn của NHTMCP tăng mạnh. Nhờ việc thay đổi cách tính và việc tăng vốn điều lệ để đảm bảo quản trị rủi ro, hệ số CAR của hệ thống NHTMCP đạt 13,32% năm 2015, so với 12,75% năm 2014.

MỘT VÀI ĐÁNH GIÁ

Như vậy, từ những phân tích về thực trạng hoạt động của các NHTMCP tại Việt Nam cho thấy, các NHTMCP Việt Nam đã phải đối mặt với nhiều thách thức trong 2 năm 2011-2012. Tuy nhiên, nhờ những giải pháp kịp thời của Chính phủ và NHNN nhằm cơ cấu lại hệ thống ngân hàng đã giúp các NHTMCP phục hồi trong giai đoạn 2013-2015. Đề án 254 về tái cơ cấu hệ thống tổ chức tín dụng của Chính phủ đã đạt được thành công bước đầu khi 09 ngân hàng yếu kém đã hoàn toàn được xử lý. Các chỉ tiêu khả năng sinh lợi, nguồn vốn, tổng tài sản... đang tăng trưởng theo chiều hướng tích cực là một tín hiệu lạc quan về hoạt động của các NHTMCP trong giai đoạn tiếp theo.

Tuy nhiên, bên cạnh những điểm mạnh, còn tồn tại một số thách thức trong hoạt động của các NHTMCP tại Việt Nam hiện nay:

- Nợ xấu đã giảm, nhưng hoạt động của các NHTMCP vẫn còn tiềm chứa nhiều rủi ro vì chưa giải quyết tận gốc vấn đề, mà chủ yếu xử lý nợ xấu thông qua bán nợ cho VAMC.
- Khả năng sinh lợi của ngân hàng còn thấp, đặc biệt là các ngân hàng hoạt động với quy mô nhỏ.
- Sản phẩm của ngân hàng còn kém đa dạng, doanh thu từ kinh doanh chủ yếu phụ thuộc vào hoạt động tín dụng. Thực tế đã chỉ ra rằng, khi hoạt động tín dụng của ngân hàng suy giảm sẽ dẫn đến sự suy giảm đáng kể về doanh thu và lợi nhuận.
- Hệ thống quản trị rủi ro, đặc biệt là quản trị rủi ro tín dụng còn yếu. Tại các quốc gia khác trong khu vực, các NHTM đã thực hiện Basel II, thậm chí nhiều ngân hàng đã chuyển sang tuân thủ Basel III, trong khi các NHTMCP tại Việt Nam mới chỉ đang trong bước đầu lộ trình thực hiện Basel II.

KHUYẾN NGHỊ GIẢI PHÁP

Từ những phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động của các NHTMCP tại Việt Nam, tác giả kiến nghị một số giải pháp nhằm tăng cường sự phát triển của các ngân hàng này trong thời gian tới:

Thứ nhất, đẩy mạnh thực hiện quản trị ngân hàng và quản trị rủi ro theo nguyên tắc của Basel II. Một yêu cầu lớn đối với việc áp dụng Basel II đó là yêu cầu về vốn. Để tăng 1% hệ số CAR đòi hỏi vốn điều lệ của ngân hàng tăng từ 8%-10%. Do đó, việc thực hiện tăng vốn ở các NHTMCP tại Việt Nam là rất cần thiết. Tuy nhiên, việc triển khai theo Basel II có thể gây tốn kém cho ngân hàng. Do đó, các ngân hàng cần có sự chuẩn bị cả về lộ trình tăng vốn và nguồn vốn thực hiện Basel II.

Thứ hai, tăng cường công tác xử lý nợ xấu. Các NHTMCP tại Việt Nam cần tập trung xử lý và kiểm soát nợ xấu, gắn với việc tăng trưởng tín dụng hiệu quả thông qua việc tuân thủ các nguyên tắc về hoạt động cho vay và quản trị rủi ro. Cụ thể, kiểm tra chặt chẽ quá trình trước, trong và sau khi cho vay để kịp thời có biện pháp xử lý nếu khách hàng sử dụng vốn sai mục đích. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ ngân hàng. Khi khách hàng có dấu hiệu phát sinh nợ xấu, phải tìm nguyên nhân để có giải pháp thích hợp.

Thứ ba, tăng cường thu hút nguồn lực nhằm tăng cường năng lực tài chính, năng lực quản trị rủi ro và tăng cường năng lực cạnh tranh. Vốn là vấn đề cốt lõi trong việc thực hiện các giải pháp. Các ngân hàng lớn cần đưa ra giải pháp nhằm thu hút nguồn vốn thông qua vốn góp từ cổ đông chiến lược, vốn từ công chúng thông qua thị trường chứng khoán, vốn từ các nhà đầu tư nước ngoài... nhằm đáp ứng về vốn, đảm bảo tỷ lệ CAR theo Basel II. Đối với các ngân hàng nhỏ cần xem xét thực hiện giải pháp theo các thông lệ quốc tế nhằm tăng khả năng sinh lợi và nâng cao năng lực quản trị ngân hàng, như: cổ phần hóa, tư nhân hóa, kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài...

Thứ tư, xây dựng chế độ công khai, minh bạch hóa thông tin trong quản trị điều hành NHTM. Nguyên nhân dẫn đến việc hình thành "Ngân hàng 0 đồng" đều xuất phát từ một cá nhân hoặc nhóm cá nhân trong ngân hàng dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng. Do đó, các ngân hàng cần tuân thủ các quy định về minh bạch và công bố thông tin của Nhà nước và xây dựng quy định nội bộ về minh bạch và công bố thông tin. Đối với các NHTMCP là công ty đại chúng, cần thực hiện công bố thông tin theo quy định của Thông tư số 52/2012/TT-BTC, ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.❑

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngân hàng Nhà nước (2011-2016). *Báo cáo thường niên các năm 2010-2015*

2. Công ty Chứng khoán Vietcombank (2016). *Báo cáo ngành ngân hàng 2016*

3. Nguyễn Hồng Sơn, Trịnh Thị Hoa Mai, Trần Thị Thanh Tú (2015). *Phát triển bền vững hệ thống ngân hàng Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật

4. Trần Thọ Đạt, Đặng Ngọc Đức (2016). Chính sách tiền tệ giai đoạn 2011-2015 và những tác động tới kinh tế, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 3/2016

5. Nguyễn Đức Trung (2012). An toàn vốn của các NHTM - thực trạng Việt Nam và giải pháp cho việc áp dụng Hiệp ước tiêu chuẩn vốn Basel II & III, *Tạp chí Ngân hàng*, số 6, tháng 03/2012